

BÁO CÁO THAM LUẬN

tại “Hội nghị hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra; tập huấn, hướng dẫn về công tác thanh tra, kiểm tra năm 2024 của ngành Tài nguyên và Môi trường ”

Nội dung: Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường tại tỉnh Thừa Thiên Huế và một số kinh nghiệm trong công tác xử lý vi phạm về khoáng sản

Năm 2023, trong điều kiện còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, tuy nhiên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế đã có nhiều nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ được giao; trong đó, tập trung thực hiện nghiêm túc Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2023 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 29/3/2023 về tăng cường công tác chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc thực hiện các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2023 và chương trình công tác năm 2023 của UBND tỉnh; Sở đã xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể để triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch năm 2023. Về cơ bản, đã hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm, trong đó có công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, góp phần vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2023, cụ thể:

Năm 2023, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành 23 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 59 tổ chức và đơn vị trong các lĩnh vực đất đai, bảo vệ môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và đo đạc, bản đồ. Qua công tác thanh, kiểm tra Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế đã xử phạt và tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính 42 trường hợp với tổng số tiền là 2.199.255.312 đồng, buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp 05 trường hợp với tổng số tiền là 909.142.357 đồng.

Ngoài công tác thanh tra, kiểm tra, trong năm 2023 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế đã tiếp nhận 225 đơn thư của công dân. Đến nay đã xử lý 116/121 đơn đủ điều kiện thụ lý và báo cáo kết quả xác minh 11/12 đơn do UBND tỉnh Thừa Thiên Huế giao.

Riêng việc xử phạt vi phạm hành chính, từ năm 2013 đến tháng 12/2023, Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế đã xử phạt và tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính 587 trường hợp vi phạm. Trong đó, có 310 trường hợp vi phạm là cá nhân, 277 trường hợp vi phạm là tổ chức. Tổng số tiền xử phạt là 23.887.743.312 đồng, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp, giá trị khoáng sản...) với tổng số tiền là 23.790.975.632 đồng và tước quyền sử dụng đối với 05 Giấy phép khai thác khoáng sản.

Các vi phạm chủ yếu tập trung ở các lĩnh vực như đất đai, khoáng sản, môi trường gồm các hành vi như lấn, chiếm đất đai (sử dụng đất khi chưa hoàn thành

các thủ tục giao đất, cho thuê đất), tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, khai thác khoáng sản trái phép, khai thác vượt công suất, quá độ sâu, phạm vi cấp phép, khai thác khoáng sản đi kèm, đóng cửa mỏ, thực hiện không đúng các quy định trong hoạt động khai thác khoáng sản, xả thải vượt quy chuẩn, thực hiện không đúng các nội dung tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường...

Quá trình xử lý vi phạm hành chính, ngoài những mặt thuận lợi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cũng gặp phải một số khó khăn nhất định. Trong đó có việc xác định giá trị khoáng sản theo quy định tại Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ, cụ thể là xác định giá trị khoáng sản (đất làm vật liệu san lấp) khai thác trái phép đã tiêu thụ, tẩu tán. Đây là nội dung rất quan trọng do liên quan trực tiếp đến nghĩa vụ, trách nhiệm pháp lý của đối tượng vi phạm (trách nhiệm hình sự và việc nộp tiền khắc phục hậu quả); trách nhiệm của người ra Quyết định khi bị khiếu nại, khởi kiện. Trong khi đó việc xử lý vi phạm cần phải nhanh chóng, kịp thời, thuận lợi cho việc thực hiện từ cấp tỉnh đến cấp xã.

Nguyên nhân của vướng mắc này do Nghị định số 36/2020/NĐ-CP không quy định cụ thể phương pháp xác định giá trị khoáng sản trong trường hợp trên. Điều 60 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi năm 2020 về xác định giá trị tang vật thì chỉ dùng làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt, không phải thực hiện định giá để làm căn cứ buộc nộp tiền khắc phục hậu quả. Việc tham khảo các phương pháp xác định giá trị theo Điều 60 này trong trường hợp khai thác khoáng sản đất trái phép cũng khó áp dụng do: Việc mua bán thường không xuất hóa đơn, khó xác minh (kéo dài thời gian xử lý), giá thị trường thường bao gồm cả giá khai thác, vận chuyển (giá bán đến tại công trình), khoáng sản đã tiêu thụ nên cũng khó khăn trong việc thành lập hội đồng để định giá, giá của Liên Sở Tài chính – Xây dựng tại tỉnh Thừa Thiên Huế công bố là giá trên phương tiện (tức là giá đã bao gồm công khai thác)... Ngoài ra, việc tự khai nhận của đối tượng vi phạm thường cũng không có căn cứ để chứng minh.

Từ thực tế trên, qua nghiên cứu các quy định của pháp luật để vận dụng vào thực tiễn và kinh nghiệm xử lý vụ việc; việc xác định đơn giá của khoáng sản đất làm vật liệu san lấp được xác định căn cứ theo đơn giá VLXD của Liên Sở Xây dựng – Tài chính tỉnh Thừa Thiên Huế tại thời điểm vi phạm nhưng cần trừ đi chi phí khai thác. Việc xác định chi phí khai thác cần có căn cứ pháp lý cụ thể để đảm bảo không thất thoát tài nguyên nhưng tránh được việc khiếu nại, khởi kiện của đối tượng vi phạm. Vì vậy trên địa bàn tỉnh việc xác định chi phí khai thác được căn cứ theo định mức ca máy đào đất tại Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng và đơn giá ca máy theo Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế. Trong đó cần lưu ý áp dụng đúng cấp loại đất (độ cứng), dung tích gàu của xe múc và định mức về vùng (địa điểm vi phạm).

Đến nay, qua thời gian áp dụng, các tổ chức cá nhân vi phạm đều nghiêm túc chấp hành, không có khiếu nại, khởi kiện, đã phần nào đáp ứng được hiệu quả công việc, tính cấp thiết, phổ quát, thuận lợi trong quá trình xử lý vi phạm này tại địa phương./.